

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2025/DS-PT
Ngày 24 - 02 - 2025
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên

Các thẩm phán:

Ông Võ Văn Linh

Bà Trần Thị Trâm Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Xương- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2024/TLPT-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 80/2024/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2024/QĐPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân Lan, sinh năm 1950; địa chỉ: tổ 6, ấp Vàm Biển, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Phạm Thị Phụng, sinh năm 1969; địa chỉ: số 680, tổ 07 ấp Vàm Biển, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Ôn Văn Điển, sinh năm 1971(có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1969 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 08, ấp Vàm Biển, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ trụ sở: Khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Minh Tâm – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh Khởi - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hòn Đất, (theo Giấy ủy quyền số 21/GUQ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND huyện Hòn Đất).

2. Bà Lê Thị Hà, sinh năm 1962; địa chỉ: khu phố Hòa Lập, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3. Ông Đoàn Mạnh Tiến, sinh năm 1961; địa chỉ: tổ 02, ấp Tà Lóc, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

4. Ông Võ Văn Công sinh năm 1955; địa chỉ: ấp Linh Huỳnh, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

5. Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Kiên Giang; địa chỉ: Số 9 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Huỳnh Trung – Chức vụ: Chi cục trưởng Chi Cục Thủy Lợi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Đình Bảo – Chuyên viên, Chi cục Thủy lợi, theo Giấy ủy quyền ngày 18/7/2024 (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Ôn Văn Điển - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2020, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Xuân Lan trình bày:*

Vào năm 1996 bà Lê Thị Hà, sinh năm 1961, ngụ ở khu phố Hòa Lập, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang có cho bà 02m đất, dài từ lộ Linh Huỳnh xuống sông Linh Huỳnh, đất không có giấy chứng nhận quyền sử dụng (“giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” được viết tắt “GCNQSD”), đất tọa lạc tại tổ 06, ấp Vàm Biển, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất. Bà dùng đất này để làm đường đi lên xuống sông Linh Huỳnh và đặt ống thoát nước.

Vào năm 2012 gia đình ông Ôn Văn Điển (nhà cặp bên đất bà) làm bờ kè, vợ ông Điển là bà Nguyễn Thị Nga có đến gặp bà nói sẵn nhà bà Nga xây bờ kè để bà Nga xây luôn và đổ cát lên đi cho sạch, bà đồng ý. Thời gian sau đó, bà ít đi lại trên đất này mà chỉ để đường ống nước thải chảy xuống sông Linh Huỳnh, phía trên mặt thì cho gia đình ông Điển mượn để đồ và làm cầu đi xuống ghe.

Vào tháng 8/2017 bà già yếu, những người em bà muốn đưa ghe về đậu ngay bến này để dễ bề chăm sóc bà. Khi thấy đồ vật dụng của ông Điển để nhiều, đi lại khó khăn nên bà xuống nói với ông Điển lấy lại miếng đất trên để làm đường đi lên xuống kênh cho dễ dàng. Vợ chồng ông Điển không đồng ý trả lại đất và nói rằng đất của ông Điển chuyển nhượng có giấy tờ.

Nguồn gốc đất hiện nhà ông Điển đang sử dụng là của bà Lê Thị Hà chuyển nhượng cho ông Võ Chí Công, ông Võ Chí Công chuyển nhượng cho ông Đoàn

Mạnh Tiến, ông Tiến chuyển nhượng cho bà Nga vợ ông Điển. Qua các lần chuyển nhượng thì miếng đất các bên chuyển nhượng chỉ có chiều ngang 07m và chiều dài từ mé đường Linh Huỳnh xuống kênh. Khi bà Hà chuyển nhượng cho ông Công 07m đã đo chưa lại 0,3m làm đường nước chảy.

Tại đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị Xuân Lan yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ôn Văn Điển và bà Nguyễn Thị Nga phải trả lại cho bà diện tích đất chiều ngang 1,7m dài từ mé lộ Linh Huỳnh xuống kinh Linh Huỳnh để bà sử dụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Lan là bà Phạm Thị Phụng trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà Lan. Yêu cầu ông Điển, bà Nga phải liên đới trả lại diện tích đất theo đo đạc thực tế 15,2m² (rộng 1,7m x dài 09m) theo Tờ trích đo địa chính số TĐ 13 - 2021 ngày 01/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất để sử dụng làm đường đi lên xuống cho gia đình bà và những người dân ở địa phương.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là ông Ôn Văn Điển, bà Nguyễn Thị Nga trình bày:*

Ông, bà có thửa đất tọa lạc tại tổ 6, ấp Vàm Biển, xã Linh Huỳnh, mặt tiền cặp với lộ dân công cộng bằng 9,5m, mặt hậu giáp kênh Linh Huỳnh cũng bằng 9,5m và hai cạnh bên chạy từ lộ dân xuống cặp kênh Linh Huỳnh đều bằng 07m. Phía tây miếng đất của ông, bà giáp với đất bà Võ Thị Sanh (nay là anh Giải Phóng đang sử dụng), phía đông miếng đất của ông, bà giáp với đất bà Lê Thị Màu (nay là anh Hưng đang sử dụng).

Thửa đất của ông, bà có mặt tiền và mặt hậu đều bằng 9,5m là do chị gái ông Điển là bà Ôn Thị Hồng Dân khi chuyển nhượng đất của gia đình cho người khác có để lại cho ông diện tích đất chiều ngang 2,5m đất, chiều dài 07m chạy từ lộ xuống cặp kênh Linh Huỳnh để làm đường đi lên, đi xuống ghe biển được thuận tiện, phục vụ cho nghề khai thác hải sản của gia đình ông, bà. Bà Võ Thị Sanh hiện còn đang sinh sống ở đây biết rất rõ sự việc này.

Giáp ranh với đất đường lên xuống kênh của ông, bà là đất của ông Đoàn Mạnh Tiến chuyển nhượng lại đất của bà Đặng Thị Tuyết là vợ của ông Võ Văn Công. Do không còn nhu cầu sử dụng nên ông Tiến đã kêu chuyển nhượng. Ông, bà đứng ra nhận chuyển nhượng phần đất của ông Tiến có mặt tiền giáp lộ dân là 07m và hai bên chạy đến cặp kênh Linh Huỳnh đều bằng 07m, phía đông miếng đất giáp ranh với đất của bà Lê Thị Màu. Khi chuyển nhượng đất có làm giấy tờ và mời địa chính xã Thố Sơn (nay là xã Linh Huỳnh), huyện Hòn Đất đến đo đạc vẽ sơ đồ đất rõ ràng. Giấy tờ chuyển nhượng đất này ông, bà còn giữ đầy đủ.

Sau khi chuyển nhượng được đất của ông Tiến thì đất của ông, bà có mặt giáp lộ dân bằng 9,5m (2,5m của chị gái cho cộng với 07m chuyển nhượng lại của ông Tiến). Trong tổng diện tích đất ngang 9,5m ông bà đã sử dụng phần đất rộng trên dưới 02m giáp với đất bà Lê Thị Màu (nay là anh Hưng) để làm đường lên

xuống ghe. Thời điểm ông, bà làm đường đi không có ai tranh chấp vì ông, bà làm trong khuôn viên đất của ông, bà.

Cuối năm 2017, bà Phạm Thị Phượng là con của bà Lan đã tranh chấp đường đi lên xuống ghe của ông, bà. Bà Lan ngang nhiên nhận đất đường đi đó là của gia đình bà, gây khó khăn cho việc làm ăn của ông, bà. Chính quyền địa phương đã mời các bên lên giải quyết nhưng không thành.

Tại đơn khởi kiện ngày 08/3/2020 ông, bà yêu cầu Tòa án xét xử công nhận phần diện tích đất tranh chấp ngang 1,7m x dài 07m, tọa lạc tại ấp Vàm Biển, xã Linh Huỳnh thuộc quyền sử dụng của ông, bà.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đoàn Mạnh Tiến trình bày:*

Ông không có quan hệ họ hàng gì với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án. Phần đất các bên đang tranh chấp có nguồn gốc như sau:

Vào năm 1997 ông có nhận chuyển nhượng của ông Võ Văn Công (tên thường gọi Ba Công) diện tích đất bao gồm: Dưới bờ sông ngang 07m (từ mé lộ xuống sông), trên bờ từ mé lộ chạy dài 20m x chiều ngang 06m.

Phần đất dưới mé sông tính từ đất mé đá thêm tấn ranh chỗ đất ông 3 Lắm (3 Lắm) qua 07m, phần còn lại 02m ông Công có nói bà Lê Thị Hà là chủ đất cũ cho lại cho bà Nguyễn Thị Xuân Lan làm đường đi để bán cà phê chứ không chuyển nhượng.

Đến khoảng năm 2010 - 2011, ông không có nhu cầu sử dụng nữa nên đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất này cho ông Ôn Văn Điển, bà Nguyễn Thị Nga. Khi chuyển nhượng giữa ông và vợ chồng ông Điển, bà Nga không làm giấy tờ gì mà ông giao toàn bộ giấy tờ đất chuyển nhượng từ ông Công cho ông Điển. Tuy nhiên, khi giao đất ông có đo đất và có nói rõ với bà Nga là vợ ông Điển 02m còn lại chỗ các bên đang tranh chấp hiện nay là phần đất bà Hà cho bà Xuân Lan (mẹ bà Phượng) làm đường đi chứ không chuyển nhượng cho ông Điển.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Hà trình bày:*

Bà là hàng xóm thân thiết giữa nguyên đơn, bị đơn trong vụ án chứ không có quan hệ họ hàng gì.

Về nguồn gốc phần đất đang tranh chấp, vào năm 1982 mẹ bà là Nguyễn Thị Màu (đã chết) có cho bà phần đất ngang khoảng 09m x dài tới mé sông Linh Huỳnh là phần đất các bên đang tranh chấp. Khi đó bà có đưa cho mẹ bà 02 chỉ vàng 24k. Năm 1996 do làm ăn thất bại nên bà chuyển nhượng lại phần đất này cho ông Võ Văn Công. Thời điểm bà chuyển nhượng đất cho ông Công thì phần đất này có 01 bên giáp với chị 3 Lắm, khi chuyển nhượng cho ông Công bà có thỏa thuận bà chừa 03 tấn (0,3m) để làm đường thoát nước tính từ mé đá thêm tấn ranh với chị Lắm (*cục đá nằm*), phần chuyển nhượng cho ông 3 Công là 07m tiếp theo. Phần còn lại giáp với bà Nguyễn Thị Màu khoảng 1,7m bà cho bà Nguyễn

Thị Xuân Lan để làm đường đi chung cho cho lối xóm. Khoảng từ mé đá thêm tấn ranh giữa đất bà và chị Lắm về phía đất ông 3 Lắm là đất của chị Lắm, thời điểm đó trên phần đất này có 01 cây cầu, nhưng chiều ngang bao nhiêu bà không biết. Còn phần đất của bà tính từ phía giáp ranh bà Mầu qua đất bà Lắm bà xác định có chiều ngang khoảng 09m.

Ngoài ra, phần đất phía trên khi bán cho ông 3 Công bà cũng có chừa 01 phần diện tích để làm lối đi chung giữa phần đất bán cho ông 3 Công (hiện nay ông Công đã bán cho ông Điển có tên thường gọi là Giếng) và bà Lan.

Sau này ông 3 Công chuyển nhượng lại cho ai, như thế nào bà không biết. Khi chuyển nhượng đất cho ông 03 Công có đo đạc phần 07m nhưng phần còn lại cho bà Lan thì không có đo.

Hiện nay, bà vẫn giữ quan điểm như trước đây cho bà Lan phần diện tích ngang khoảng 1,7m dài tới mé sông để làm đường đi chung cho bà con. Bà không yêu cầu gì, cũng không tranh chấp bất cứ vấn đề gì trong vụ án này. Bà xin vắng mặt tại Tòa án trong các buổi làm việc cũng như phiên tòa do bận công việc làm ăn.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/11/2011, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn Công trình bày:*

Năm 1996, ông có nhận chuyển nhượng của đất của bà Lê Thị Hà, trong đó có phần đất lưu không giáp kênh Linh Huỳnh ngang 07m. Đến năm 1997, ông chuyển nhượng lại cho ông Đoàn Mạnh Tiến cũng với kích thước ngang 07m. Theo ông biết, lúc chuyển nhượng đất của bà Hà, bà Hà chuyển nhượng cho ông ngang 07m, còn lại gần 03m bà Hà có cho lại vợ chồng ông Phép, bà Lan để làm đường đi lên xuống kênh Linh Huỳnh.

** Tại Công văn số 900/UBND-TNMT ngày 03/10/2023 Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất trình bày:*

Đối với phần đất đang tranh chấp giữa các đương sự có diện tích 15,2m² tại thửa đất số 03 theo tờ trích đo địa chính số TĐ 13-2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất lập ngày 01/3/2021 thể hiện đất nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi kênh Linh Huỳnh thuộc ấp Vàm Biển, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 (theo phụ lục 1), Điều 5 của Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang, Quy định phân cấp quản lý và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thì phần đất nêu trên do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang quản lý. Tất cả diện tích đất tự nhiên trên địa bàn huyện Hòn Đất đều được đưa vào quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, được UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt tại Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022.

** Tại Công văn số 109/CCTL-TTCN ngày 17/7/2024, Chi Cục Thủy Lợi trình bày:*

Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là tổ chức hành chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thủy lợi, theo phân cấp quản lý và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, trong đó bao gồm công trình thủy lợi Kênh Linh Huỳnh. Vì vậy, phần đất đang tranh chấp tại thửa số 03 theo Tờ trích đo địa chính số TĐ 13 - 2021 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất lập ngày 01/3/2021 có một phần diện tích nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi Kênh Linh Huỳnh do Chi cục Thủy lợi đang quản lý. Theo quy định tại khoản 4, Điều 68 và Điều 73 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015, Chi cục Thủy lợi tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự thống nhất kết quả đo đạc theo Tờ trích đo địa chính số TĐ 13 - 2021 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất lập ngày 01/3/2021 và thống nhất phần đất tranh chấp diện tích 15,2m² trị giá 68.000.000 đồng (01 mét ngang là 40.000.000 đồng).

Ông Điển, bà Lan xác định tổng chi phí vật liệu xây dựng và công thợ để làm đường đi đối với phần đất đang tranh chấp khoảng 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bà Lan xác định yêu cầu Tòa án giao phần đất tranh chấp 15,2m² cho gia đình và sử dụng để làm đường đi chung và bà Lan sẽ tự nguyện trả lại cho ông Điển, bà Nga chi phí làm đường là 20.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 80/2024/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã xét xử, quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân Lan đối với ông Ôn Văn Điển, bà Nguyễn Thị Nga.

Bà Lan được sử dụng diện tích đất 15,2m² (chiều rộng 1,7m, chiều dài 09m) theo Tờ trích đo địa chính số TĐ 13 - 2021 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất lập ngày 01/3/2021 cho bà Lan tiếp tục sử dụng làm đường đi chung. Bà Lan phải chấp hành quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi Nhà nước có kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất theo quy định pháp luật đất đai.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Ôn Văn Điển, bà Nguyễn Thị Nga về việc công nhận quyền sử dụng đối với diện tích 15,2m² (chiều rộng 1,7m, chiều dài 9m) theo Tờ trích đo địa chính số TĐ 13 - 2021 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất lập ngày 01/3/2021.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của người đại diện pháp của bà Nguyễn Thị Xuân Lan về việc bà Lan hỗ trợ cho ông Ôn Văn Điển, bà Nguyễn Thị Nga chi phí xây dựng trên phần đất 15,2m² số tiền là 20.000.000 đồng (Hai chục triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về lãi xuất chậm trả, chi phí tố tụng về án phí và báo quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 bị đơn ông Ôn Văn Điển có đơn kháng cáo đề ngày 30/7/2024 kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 80/2024/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết: Hủy hoặc sửa bản án dân sự sơ thẩm số 80/2024/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Điển, công nhận cho ông Điển được quyền sử dụng đất tranh chấp chiều ngang 1,7m, chiều dài xuống kênh Lành Huỳnh 09m.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện nguyên đơn đồng ý lấy kết quả đo đạc theo tờ trích đo địa chính số: TĐ 03- 2025 ngày 17/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất huyện Hòn Đất làm căn cứ giải quyết vụ án và yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, theo hướng chỉnh lại số đo cho đúng với tờ trích đo địa chính nói trên và yêu cầu được sử dụng diện tích đất 12,5m² phần đất tranh chấp nói trên làm đường đi chung cho người dân địa phương và nguyên đơn tự nguyện hỗ trợ cho bị đơn chi phí xây dựng trên phần đất tranh chấp số tiền là 20.000.000 đồng như bản án sơ thẩm đã quyết định.

Đại diện nguyên đơn đồng ý bà Lan tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ lần 1 số tiền là 1.509.000 đồng (một triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng).

Bị đơn đồng ý lấy kết quả đo đạc theo tờ trích đo địa chính số: TĐ 03- 2025 ngày 17/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất huyện Hòn Đất làm căn cứ giải quyết vụ án. Yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số 80/2024/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án dân sự sơ thẩm số 80/2024/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn ông Ôn Văn Điển; áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án dân sự sơ thẩm số 80/2024/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo hướng chỉnh lại số đo phần đất tranh chấp theo đúng Tờ trích đo địa chính số: TĐ 03- 2025 ngày 17/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất huyện Hòn Đất. Giữ nguyên hiện trạng đất cho bà Lan quản lý, sử dụng làm lối đi chung đến khi nhà nước có kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất theo quy định pháp luật đất đai.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Ôn Văn Điển về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Phía bị đơn là ông Điển, bà Nga cho rằng đã nhận chuyển nhượng của ông Tiến phần đất ngang 07m và được chị gái là bà Ôn Thị Hồng Vân cho thêm diện tích đất chiều ngang 2,5m giáp với ông Phạm Văn Lâm nên phần đất của ông được 9,5m ngang. Do đó, ông có yêu cầu phản tố công nhận phần diện tích đất tranh chấp, ngang 1,7m x dài 07m, tọa lạc tại ấp Vàm Biển, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông, bà.

Tuy nhiên, tại Đơn xin sang nhượng thành quả lao động đất thổ cư ngày 24/8/1996, sơ đồ bản vẽ kèm theo xác định phần đất ông Điển nhận chuyển nhượng của ông Đoàn Mạnh Tiến có chiều ngang 07m giáp với đất ông Phạm Văn Lâm, chứ không tiếp giáp với phần đất 2,5m của bà Văn đã cho ông Điển như lời ông Điển trình bày.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà Lê Thị Hà, Đoàn Mạnh Tiến, Võ Văn Công cũng xác định chỉ chuyển nhượng phần đất ngang 07m tiếp giáp với đất của ông Phạm Văn Lâm và có còn chừa lại diện tích đất khoảng 02m ngang làm đường đi cho bà Nguyễn Thị Xuân Lan ở phía còn lại.

Những người làm chứng do ông Điển yêu cầu Tòa án thu thập, xác minh là các ông, bà Danh Sal, Võ Thị Sanh cũng xác định không biết nguồn gốc phần đất đang tranh chấp của ai. Bà Sanh trình bày có biết việc chị ông Điển có chừa lại diện tích đất 03 đến 04m làm đường đi cho ông Điển khi chuyển nhượng đất cho ông Phạm Văn Lâm. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày của bà Sanh thì ông Điển không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh việc bà Văn đã cho ông Điển diện tích đất chiều ngang 2,5m để làm đường đi. Mặt khác, chiều rộng toàn bộ diện tích đất tranh chấp giáp lộ Linh Huỳnh hiện nay bao gồm cả phần đất tranh chấp chỉ có 8,7m chứ không phải 9,5m như lời trình bày của ông Điển.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nga và ông Điển cũng xác định trước khi nhận chuyển nhượng đất của ông Tiến có hùn tiền với bà Nguyễn Thị Phụng (con của bà Lan) làm đường dẫn nước thải xuống sông Linh Huỳnh trên phần đất tranh chấp. Do đó, lời trình bày của nguyên đơn về việc đã sử dụng phần đất đang tranh chấp trước khi ông Điển nhận chuyển nhượng đất của ông Tiến là phù hợp với các tình tiết của vụ án.

Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các đương sự vi phạm về hình thức và nội dung theo quy định Điều 65, khoản 1 Điều 79 của Luật Đất đai năm 1993; Điều 131, Điều 133, Điều 136, Điều 137, Điều 139 và Điều 707 Bộ luật Dân sự năm 1995. Tuy nhiên, các đương sự không tranh chấp đối với các hợp đồng chuyển nhượng đất nên cấp sơ thẩm không xem xét là có cơ sở.

Tại Công văn số 900/UBND-TNMT ngày 03/10/2023 Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất xác định phần đất đang tranh chấp giữa các đương sự có diện tích 15,2m² tại thửa đất số 03 theo tờ trích đo địa chính số TĐ 13-2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất lập ngày 01/3/2021 thể hiện đất nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi kênh Linh Huỳnh thuộc ấp Vàm Biển, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 (theo phụ lục 1), Điều 5 của Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang, quy định phân cấp quản lý và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thì phần đất nêu trên do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang quản lý. Tất cả diện tích đất tự nhiên trên địa bàn huyện Hòn Đất đều được đưa vào quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030, được UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt tại Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022.

Tại Công văn số 109/CCTL-TTCN ngày 17/7/2024, Chi Cục Thủy Lợi trình bày: Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là tổ chức hành chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thủy lợi, theo phân cấp quản lý và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, trong đó bao gồm công trình thủy lợi Kênh Linh Huỳnh. Vì vậy, phần đất đang tranh chấp tại thửa số 03 theo Tờ trích đo địa chính số TĐ 13 - 2021 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất lập ngày 01/3/2021 có một phần diện tích nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi Kênh Linh Huỳnh do Chi cục Thủy lợi đang quản lý.

Do đó, yêu cầu phản tố của ông Điển, bà Nga về việc công nhận quyền sử dụng diện tích đất 15,2m² (chiều dài 09m x chiều rộng 1,7m) là không phù hợp với quy định tại khoản 5 và khoản 7 Điều 166, Điều 100, Điều 101 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 164, Điều 165, Điều 166, Điều 169 và Điều 185 của BLDS năm 2015 nên cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ.

Xét về quá trình sử dụng đất, phía nguyên đơn xác định phần đất tranh chấp được sử dụng làm đường đi chung cho người dân địa phương từ trước đến nay, yêu cầu được tiếp tục sử dụng làm đường đi chung là phù hợp với quy định của pháp luật nên cấp sơ thẩm chấp nhận là có cơ sở.

Bà Lan tiếp tục sử dụng diện tích đất tranh chấp theo đo đạc thực tế diện tích 12,5m² (chiều dài 7,5m x chiều rộng 1,67m) theo tờ trích đo địa chính số: TĐ

03- 2025 ngày 17/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang để làm đường đi chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bà Lan tự nguyện hỗ trợ cho ông Điển, bà Nga chi phí xây dựng trên phần đất tranh chấp số tiền 20.000.000 đồng nên cấp sơ thẩm ghi nhận là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Ôn Văn Điển. Tại cấp phúc thẩm vào ngày 20/11/2024 bị đơn ông Ôn Văn Điển có đơn yêu cầu thu thập chứng cứ, cụ thể là yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ lại phần đất đang tranh chấp. Vào ngày 02/01/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang có kết hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ lại. Theo kết quả trích đo địa chính số: TĐ 03- 2025 ngày 17/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang thì số đo có chênh lệch so với Tờ trích đo địa chính số: TĐ 13-2021 ngày 01/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự yêu cầu lấy Tờ trích đo địa chính số: TĐ 03- 2025 ngày 17/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất huyện Hòn Đất làm căn cứ giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất theo yêu cầu của các bên đương sự.

Theo trích đo địa chính số: TĐ 03- 2025 ngày 17/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang thể hiện ông Ôn Văn Điển và bà Nguyễn Thị Nga quản lý sử dụng 03 thửa đất gồm: thửa 1, thửa 2, thửa 3; Phần đất tranh chấp là thửa 4.

- Thửa 4: Thửa đất tranh chấp có diện tích 12,5m² được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3 và 4.

+ Điểm 1 - 2 giáp đất Nguyễn Văn Hưng = 7,50m;

+ Điểm 2 - 3 giáp kênh Linh Huỳnh = 1,67m;

+ Điểm 3 - 4 giáp (giáp thửa 3) phần đất ông Điển, bà Nga đang sử dụng = 7,50m.

+ Điểm 4 - 1 giáp đường bê tông nội xóm = 1,67m;

Xét thấy, sau khi đối chiếu giữa hai Tờ trích đo địa chính (tờ trích đo địa chính số TĐ 13 - 2021 ngày 01/3/2021 phần đất tranh chấp có diện tích là 15,2m²; tờ trích đo địa chính số TĐ 03- 2025 ngày 17/01/2025 phần đất tranh chấp có diện tích là 12,5m² ($15,2\text{ m}^2 - 12,5\text{ m}^2 = 2,7\text{ m}^2$) diện tích giảm xuống 2,7m² .

[4] Xét lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Mạnh Tiến.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 02/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ông Tiến đều trình bày là vào năm 1997 ông có nhận chuyển nhượng của ông Võ Văn Công phần đất dưới bờ sông ngang 07m; dài từ lộ xuống sông Linh Huỳnh, tính từ đất mé đá thêm tán ranh cặp đất ông Ba Lâm (nay là anh Giải Phóng đang sử dụng) qua 07 m, phần còn lại 02m ông Công có nói với ông, bà Hà

là chủ đất cũ cho lại bà Nguyễn Thị Xuân Lan làm đường đi để bán cà phê chứ không chuyển nhượng. Đến năm 2010-2011 ông đã chuyển nhượng phần đất của ông cho ông Điển, bà Nga, khi chuyển nhượng ông không có làm giấy tờ gì mà ông giao đất cho ông Điển, bà Nga. Khi giao đất cho ông Điển, bà Nga thì ông có nói rõ với ông Điển, bà Nga còn lại chỗ các bên tranh chấp hiện nay là của bà Hà cho bà Lan (mẹ bà Phượng) làm đường đi chứ ông không chuyển nhượng cho ông Điển, bà Nga. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của ông Tiến phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn có cung cấp thêm một số người làm chứng cụ thể như: Bà Võ Thị Sanh, bà Đoàn Thị Tám, bà Đoàn Kim Hạnh, Phạm Giải Phóng, ... Tuy nhiên, những người này có một số người là bà con của ông Điển, bà Nga chỉ trình bày chung chung không có chứng cứ gì để chứng minh cụ thể là phần đất tranh chấp giữa bà Lan với ông Điển, bà Nga là của ông Tiến đã chuyển nhượng cho ông Điển, bà Nga.

Tại cấp phúc thẩm ngoài việc ông Điển yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ lại thì ông Điển, bà Nga không có cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh là việc kháng cáo của ông là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Điển như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên.

Từ những nhận định nêu trên nên trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất: Chấp nhận 1 phần nội dung kháng cáo của ông Ôn Văn Điển; Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 80/2024/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, theo hướng chỉnh lại giảm diện tích phần đất tranh chấp xuống 2,7m².

[4] Về chi phí tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Xuân Lan tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (lần 1) số tiền là 1.509.000 đồng (một triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng) theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000963 ngày 10/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (bà Lan đã nộp xong).

Ông Điển phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (lần 2) số tiền là 2.548.001 đồng (hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn không trăm lẻ một đồng) theo hóa đơn giá trị gia tăng số 00000388 ngày 12/02/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Ông Điển đã nộp xong.

[5] Về án phí:

[5.1] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Yêu cầu khởi kiện của bà Lan được chấp nhận nên bà Lan không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lan tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009327 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Ông Ôn Văn Điển và bà Nguyễn Thị Nga phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009406 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Ông Điển, bà Nga còn phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[5.2] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Kháng cáo của ông Ôn Văn Điển được chấp nhận một phần nên ông Điển không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Điển tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001259 ngày 30/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của ông Ôn Văn Điển.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2024/DS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng Điều 164, Điều 165, Điều 166, Điều 169 và Điều 185 của BLDS năm 2015; Điều 100, Điều 101 Khoản 5 và khoản 7 Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 12, Điều 14, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân Lan đối với ông Ôn Văn Điển, bà Nguyễn Thị Nga.

Bà Nguyễn Thị Xuân Lan được tiếp tục sử dụng diện tích đất 12,5m² phần đất tranh chấp tọa lạc tại tổ 06, ấp Vàm Biển, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Phần đất được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3 và 4. Các điểm được thể hiện như sau: Điểm 1 - 2 giáp đất ông Nguyễn Văn Hưng = 7,50m; Điểm 2 - 3 giáp kênh Linh Huỳnh = 1,67m; Điểm 3 - 4 giáp (thửa 3) phần đất ông Điển, bà Nga đang sử dụng = 7,50m; Điểm 4 - 1 giáp đường bê tông nội xóm = 1,67m. Theo trích đo địa chính số: TĐ 03- 2025 ngày 17/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ghi nhận ý kiến của bà Lan sử dụng diện tích đất 12,5m² phần đất tranh chấp nói trên làm đường đi chung cho người dân địa phương. Bà Lan phải chấp hành quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi Nhà nước có kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai.

Không ai có quyền cản trở việc đi lại của người dân địa phương đi trên phần đất tranh chấp nói trên.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Ôn Văn Điển, bà Nguyễn Thị Nga về việc công nhận quyền sử dụng đối với diện tích 12,5m² (chiều rộng 1,67m, chiều dài 7,50m) theo trích đo địa chính số: TĐ 03- 2025 ngày 17/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của người đại diện pháp của bà Nguyễn Thị Xuân Lan về việc bà Lan hỗ trợ cho ông Ôn Văn Điển, bà Nguyễn Thị Nga chi phí xây dựng trên phần đất tranh chấp 12,5m² số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về chi phí tố tụng:

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Xuân Lan tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (lần 1) số tiền là 1.509.000 đồng (một triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng) theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000963 ngày 10/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Bà Lan đã nộp xong.

Ông Điển phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (lần 2) số tiền là 2.548.001 đồng (hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn không trăm lẻ một đồng) theo hóa đơn giá trị gia tăng số 00000388 ngày 12/02/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (ông Điển đã nộp xong).

5. Về án phí:

5.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Xuân Lan tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009327 ngày 13/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ông Ôn Văn Điển và bà Nguyễn Thị Nga phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009406 ngày 09/3/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Ông Điển, bà Nga còn phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Ôn Văn Điển không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Điển tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001259 ngày 30/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện Hòn Đất;
- THA dân sự huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiên